

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả CCHC năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Đánh giá các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Tỉnh

Ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động năm 2023, theo đó, chỉ đạo đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung ở 03 ngành: Nông nghiệp, giáo dục, y tế; đẩy mạnh CCHC, xây dựng chính quyền kiến tạo, hành động, thân thiện, phục vụ Nhân dân; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Tỉnh, sắp xếp tổng thể biên chế trong hệ thống chính trị; thực hiện có chất lượng và nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ. Trên cơ sở đó, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2023; Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025...

Bên cạnh đó, UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trong thực hiện công tác CCHC, như: Khẩn trương thực hiện các giải pháp đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) bị trễ hạn, quá hạn và thái độ công chức, viên chức khi tiếp xúc công dân; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của ngành, địa phương; tập trung rà soát và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ về CCHC ngay từ những tháng đầu năm 2023; yêu cầu các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh chỉ đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý, các Bộ phận Một cửa các cấp khi tiếp nhận các TTHC, dịch vụ công không được yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy; cũng như việc lạm dụng yêu

cầu công dân cung cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện TTHC và các giao dịch khác gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả TTHC trên môi trường điện tử và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Tỉnh; thực hiện đăng ký và ký số trên thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng,...) bằng chữ ký số công cộng cho các mẫu đơn, tờ khai khi có nhu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống của Tỉnh; kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện thanh toán trực tuyến để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu thanh toán trực tuyến trong năm 2023; chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; chỉ đạo Lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tăng cường và đa dạng hóa các kênh tiếp xúc, gặp gỡ người dân, doanh nghiệp định kỳ tại ngành, địa phương; tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh giải quyết TTHC về đất đai. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện ký số trên thiết bị di động cho các tổ chức cá nhân. Cập nhật tài liệu hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC; chỉ đạo các sở, ngành Tỉnh, UBND các huyện, thành phố sử dụng Phiếu điện tử kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ TTHC, thay thế cho Phiếu giấy đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những CBCCVC, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong xử lý, giải quyết TTHC, hồ sơ TTHC bị chậm, trễ phải có báo cáo giải trình và thực hiện xin lỗi theo đúng quy định...

Ngày 13/4/2023, UBND Tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2023. Tại Hội nghị, Chủ tịch UBND Tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện rà soát lại từng tiêu chí, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và đề ra các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế để tạo chuyển biến mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Quan điểm nhất quán của Lãnh đạo Tỉnh là thực hiện CCHC thực chất, không chạy theo thứ hạng và điểm số, mà lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành làm mục tiêu phấn đấu. Đồng thời, Chủ tịch UBND Tỉnh trao Cờ cho 02 đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua CCHC¹.

¹ Gồm: Sở Thông tin và Truyền thông (cấp sở) và UBND thành phố Hồng Ngự; tặng Bằng khen cho các cơ quan, địa phương có thành tích xếp hạng hai và hạng ba của cấp sở và cấp huyện là: Sở Nội vụ (hạng nhì), Sở Khoa học và Công nghệ (hạng ba), UBND huyện Tam Nông (hạng nhì) và UBND huyện Châu Thành (hạng ba).

Ngày 16/5/2023, UBND Tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2022. Căn cứ vào kết quả của các Chỉ số trên, Chủ tịch UBND Tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các ngành, các cấp rà soát lại từng tiêu chí được giao phụ trách, đề ra các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế; phân công rõ trách nhiệm của các bộ phận theo dõi các chỉ tiêu; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nội dung các Chỉ số. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các bộ phận tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; quan tâm đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đồng thời, tăng cường trách nhiệm giải trình để người dân hiểu, đồng thuận.

2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC

Kế hoạch CCHC năm 2023 của Tỉnh bao gồm: 08 lĩnh vực, 18 mục tiêu, 27 nhiệm vụ và 43 hoạt động cụ thể. Tỉnh đã triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành 27/27 nhiệm vụ theo kế hoạch.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định² thành lập Đoàn Kiểm tra công tác CCHC năm 2023 và giao Sở Nội vụ làm Trưởng Đoàn. Trong Quý III năm 2023, Đoàn đã đến làm việc và kiểm tra thực hiện công tác CCHC của 08 sở, 12/12 huyện, thành phố và 18 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh³. Qua kết quả kiểm tra, Chủ tịch UBND Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương nghiêm túc khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, địa phương.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Các nhiệm vụ tuyên truyền trong năm được xác định cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2023 của Tỉnh. Chuyên mục "Biết để làm đúng" trên sóng phát thanh, truyền hình được duy trì 02 kỳ/tháng. Tính đến thời điểm báo cáo, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện 20 chuyên mục với nội dung phản ánh những gương điển hình để nhân rộng và chỉ ra những hạn chế, tồn tại để khắc phục... Chuyên trang CCHC của Báo Đồng Tháp hai tháng/01 kỳ đăng tải các tin tức, bài viết về hoạt động CCHC. Công

² Quyết định số 85/QĐ-UBND-TL ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND Tỉnh.

³ Kiểm tra CCHC tại 08 sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Công Thương; Lao động, Thương binh và Xã hội. Kiểm tra CCHC tại cấp xã: Thị trấn Thanh Bình và xã An Phong - huyện Thanh Bình; xã Bình Thạnh - huyện Cao Lãnh; xã Tân Hộ Cơ và thị trấn Sa Rài - huyện Tân Hồng; xã Định An và xã Định Yên - huyện Lấp Vò; phường Tân Quy Đông và Phường 3 - thành phố Sa Đéc; xã Tân Phước và xã Tân Thành - huyện Lai Vung; xã Tân Thuận Tây và xã Hòa An - thành phố Cao Lãnh; xã Thường Phước 1 - huyện Hồng Ngự; xã Mỹ An - huyện Tháp Mười; xã An Hòa - huyện Tam Nông; xã An Phú Thuận - huyện Châu Thành; phường An Bình A - thành phố Hồng Ngự.

Thông tin điện tử của Tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Trang Thông tin điện tử CCHC của Tỉnh và của các cơ quan, địa phương thường xuyên cập nhật thông tin, bài viết về CCHC. Tỉnh tiếp tục thực hiện các video tuyên truyền, hướng dẫn về TTHC, các mô hình mới, cách làm hay, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên các trang mạng xã hội, cũng như trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Thực hiện kế hoạch của Tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu, tuyên truyền về CCHC và chính sách, pháp luật về thanh niên năm 2023 (ngày 22/12/2023 sẽ tổng kết trao giải). Bên cạnh đó, tại các cơ quan, địa phương thành lập các Tổ tình nguyện viên để tuyên truyền và hướng dẫn việc thực hiện các dịch vụ công của Tỉnh đến từng hộ dân trên địa bàn⁴...

5. Về thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được UBND Tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời. Tính đến ngày 15/12/2023, Tỉnh có 193 nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có 124 nhiệm vụ giải quyết đúng hạn và trước hạn, 25 nhiệm vụ đã báo cáo hoàn thành và chờ xác nhận; 44 nhiệm vụ đang thực hiện (chưa đến hạn báo cáo).

6. Mô hình, sáng kiến, giải pháp mới về CCHC trong năm 2023

Chủ tịch UBND Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện các mô hình CCHC với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 - 2026⁵. Đồng thời, tiếp tục tập trung thực hiện các mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, như: Vận hành Hệ thống lấy ý kiến trong quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ ứng dụng e-DongThap đến Tổng đài 1022 và đánh giá sự hài lòng của người dân qua kết quả phản hồi các phản ánh, kiến nghị từ Tổng đài 1022; hoàn thiện các kênh tra cứu tiến độ hồ sơ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để người dân, tổ chức biết, sử dụng; Quyết định về việc giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; triển khai

⁴ Thành phố Hồng Ngự, các huyện: Cao Lãnh, Lai Vung, Thanh Bình.

⁵ Quyết định số 1390/QĐ-UBND-HC ngày 11/9/2021 của Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các mô hình CCHC với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 – 2060.

Mô hình Không gian hành chính phục vụ và Mô hình Lãnh đạo Tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp (thứ hai hàng tuần). Ngoài ra, tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong công tác CCHC⁶. Qua đó, thể hiện quyết tâm và mong muốn của Tỉnh cũng như các ngành, các cấp trong việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nhất là xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, công khai, minh bạch đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Năm 2023, cấp tỉnh ban hành 66 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), cụ thể: 20 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh và 46 Quyết định của UBND Tỉnh; đồng thời, tự kiểm tra các văn bản do UBND Tỉnh ban hành (đạt 100%); kiểm tra theo thẩm quyền 97 văn bản QPPL (94 Quyết định và 03 Nghị quyết); rà soát định kỳ hằng năm các văn bản QPPL ban hành trong năm 2022 là 62 văn bản. Qua rà soát, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định về việc công bố danh mục văn bản QPPL do UBND Tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2022. UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn Tỉnh năm 2023; thực hiện bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND Tỉnh và UBND Tỉnh được thẩm định trước khi ban hành. Ngoài ra, UBND Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND Tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 liên quan đến Chương

⁶ Sở Giao Thông vận tải thực hiện: "Công dân không viết trong cấp đổi Giấy phép lái xe", "đổi Giấy phép lái xe trong 2 giờ"; Sở VH, TT&DL thực hiện: "Hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa" và "Ứng dụng Zalo Official Sở trong tuyên truyền CCHC"; các địa phương triển khai mới hoặc tiếp tục duy trì thực hiện các mô hình như: Huyện Hồng Ngự thực hiện Mô hình: Ngày thứ 7 chứng thực 4.0 và trả kết quả tại nhà; giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp tại nhà; ngày thứ 7 giải quyết TTHC tại nhà; giảm thời gian ngồi chờ giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa; Người dân không viết và trả kết quả giải quyết thủ tục tại nhà cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Thành phố Hồng Ngự: Mô hình tiếp nhận thông tin phản ánh qua ứng dụng TP.HồngNgựSmart và Tổng đài trí tuệ nhân tạo 19008996 (IOC). Thành phố Cao Lãnh: Mô hình "Công an thành phố Cao Lãnh hướng về cơ sở trong công tác giải quyết TTHC"; "Hồ sơ không hẹn - Ứng dụng mã QR Code tra cứu nhanh hồ sơ mẫu"; Tổ công nghệ số cộng đồng (xã Mỹ Tân); thành phố Sa Đéc: "Đội hỗ trợ dịch vụ công miễn phí"; mô hình Máy nhận - trả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tự động (Máy APS); mô hình "Ngày không chờ giải quyết TTHC cho nhân dân trên địa bàn xã năm 2023"; mô hình "Ngày thứ năm không hẹn"; mô hình "Chạm để biết. Huyện Tháp Mười: Mô hình "6 trong 1", Tổ Thanh niên tình nguyện hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Huyện Thanh Bình: "Ngày thứ ba không viết", "Ngày thứ năm không hẹn" và Mô hình "Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến". Huyện Tân Hồng: Ứng dụng mã QR tra cứu thủ tục hành chính; huyện Tam Nông: "Hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến tại trụ sở ấp", "Ngày thứ Bảy tình nguyện", "Ngày không hẹn"...

trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững...

Để bảo đảm công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, UBND Tỉnh ban hành các Kế hoạch như: Theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn Tỉnh; thực hiện công tác bồi thường Nhà nước năm 2023 trên địa bàn Tỉnh. Ngoài ra, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn Tỉnh; thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong năm 2023, UBND Tỉnh xử lý 41 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước như: bảo hiểm, an ninh, quốc phòng, tệ nạn xã hội, thương mại, sản xuất, buôn bán hàng cấm, đất đai, xây dựng, môi trường.

Đối với thực hiện công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật: UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp; ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp năm 2023; Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5; Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; các Kế hoạch triển khai Quyết định của Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” và Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh... Bên cạnh đó, chỉ đạo các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; giao Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị chuyên đề về tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở; Hội nghị tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật về thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm năm 2023; phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính với điểm cầu chính tại UBND Tỉnh và 12 điểm cầu tại UBND huyện, thành phố.

2. Cải cách TTHC

Qua kết quả rà soát TTHC, UBND Tỉnh đã có văn bản kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương đơn giản giản hóa 402/1.815 TTHC, dự kiến chi phí tuân thủ TTHC tiết kiệm được khoảng 38,5 tỷ đồng (nếu theo các phương án đề xuất)⁷. Tính đến thời điểm hiện tại, UBND ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: 29 quyết định; tổng số TTHC được công bố mới: 923 thủ tục. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Tỉnh là: 1.792, trong đó: cấp tỉnh: 1.344 thủ tục, cấp huyện: 274 thủ tục, cấp xã: 172 thủ tục. Ngoài ra, UBND Tỉnh đăng ký thực hiện các "mô hình điểm", như: Mô hình điểm về dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện tại Trung tâm Hành chính công Tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, cấp xã; Mô hình sử dụng thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID để khám chữa bệnh: Thực hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; Mô hình thông báo lưu trú qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện tại các cơ sở lưu trú, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh...

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động):

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được kiện toàn và khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua các đợt kiểm tra về kiểm soát TTHC và kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử mới tại các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, kết nối hệ thống thông tin điện tử 03 cấp chính quyền về kết quả giải quyết TTHC; nâng cấp Cổng dịch vụ công của Tỉnh để bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo trình tự, thời gian quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện TTHC.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo phục vụ tổ chức và công dân, phần mềm một cửa điện tử thường xuyên được nâng cấp và sửa các lỗi phát sinh;

⁷ Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 18/9/2023 của UBND Tỉnh về kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

nhân sự từng bước được củng cố, kiện toàn; cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 191/QĐ-UBND-HC ngày 03 tháng 3 năm 2022 về Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Thực hiện hoàn thiện chức năng ký số kết quả giải quyết TTHC của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đảm bảo 100% TTHC có kết quả đầu ra được cấu hình ký số. Hoàn thành cung cấp chứng thư số cho 100% lãnh đạo, 100% chứng thư số tổ chức cho cơ quan hành chính nhà nước có tiếp nhận và giải quyết TTHC. Hoàn thành xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu tái sử dụng dữ liệu theo quy định. Kết nối Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân của hệ thống tỉnh với Kho dữ liệu của Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp, chia sẻ dữ liệu có sẵn từ các cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh để tạo lập cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC. Bên cạnh đó, đẩy nhanh việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để tái sử dụng thông tin cá nhân thực hiện giải quyết TTHC đối với các thông tin liên quan mà không phải nộp lại các giấy tờ kèm theo về hộ tịch.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ 15/12/2022 - 14/12/2023: 853.260 hồ sơ; trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 840.842 hồ sơ (trực tuyến: 471.881 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 368.961 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 12.418 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 841.867 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 666.580 hồ sơ, đúng hạn: 168.330 hồ sơ, trễ hạn: 6.957 hồ sơ (trong đó, số lượng hồ sơ rút hồ sơ, từ chối giải quyết 38.605).

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 11.393 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 10.809 hồ sơ, quá hạn: 584 hồ sơ (trong đó, số lượng hồ sơ chờ bổ sung: 10.314 hồ sơ).

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 của Tỉnh đã tiếp nhận và thực hiện 4021 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trong đó, có 567 phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin liên quan đến TTHC. Đã xử lý 4006 phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp thông tin, chiếm 99,63% (số còn lại còn trong hạn đang tiếp tục xử lý).

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được thực hiện theo đúng quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, căn cứ Thông tư hướng dẫn, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực, đến nay, UBND Tỉnh đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 09 Sở, ngành tỉnh⁸; đang xem xét ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 02 Sở⁹; còn lại 01 cơ quan chưa có Thông tư hướng dẫn mới¹⁰.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp thực hiện giai đoạn 2022 - 2025. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp của từng lĩnh vực và bảo đảm theo nhu cầu cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh như: Tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn, bổ sung thêm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành lập Trung tâm Điều dưỡng Người có công thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp; rà soát, đánh giá về mô hình đã thực hiện sáp nhập, hợp nhất trong giai đoạn trước đây như: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện; tham mưu đánh giá và đề xuất về mô hình các tổ chức y tế tuyến huyện. Nghiên cứu lộ trình sắp xếp hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp và Quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn, thực

⁸ Ngoại vụ; Văn phòng UBND Tỉnh; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Xúc tiến Thương mại.

⁹ Sở Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁰ Thanh tra Tỉnh.

hiện xếp hạng một số đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật; Quyết định xếp lại hạng đối với Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Tháp, Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế; Quyết định thành lập Trường THCS và THPT Tân Phú Trung thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phương án thí điểm thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh tại các thành phố, như: Cao Lãnh, Hồng Ngự và Sa Đéc; đang xem xét việc giữ nguyên tên gọi Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện theo định hướng của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; giải thể Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Văn Khải (trên cơ sở tách nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông về Trường THPT Kiến Văn do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; chuyển nhiệm vụ giáo dục cấp Trung học cơ sở về UBND huyện Cao Lãnh tiếp nhận, quản lý và đã thành lập Trường THCS Nguyễn Văn Khải); chỉ đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, sắp xếp các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp huyện và Trường Trung cấp nghề thành đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; chỉ đạo UBND cấp huyện sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

Tiếp tục thực hiện bảo đảm việc kiện toàn Hội đồng quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách¹¹ và Hội đồng Trường, Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Tỉnh¹². Ngoài ra, Tỉnh còn rà soát thành lập, kiện toàn, bổ sung thành viên các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành bảo đảm tinh gọn, đúng quy định và phù hợp theo lĩnh vực phụ trách của lãnh đạo UBND Tỉnh¹³.

¹¹ Quỹ Phòng chống thiên tai; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp và Quỹ Phát triển đất.

¹² Hội đồng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp, Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; Hội đồng quản lý tại 03 Ban quản lý dự án đầu tư công trình xây dựng của Tỉnh.

¹³ Tổ Biên soạn Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII gửi Thường trực Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Tháp; Tổ phân tích dữ liệu tỉnh Đồng Tháp; Ban Tổ chức Lễ hội Xoài Đồng Tháp năm 2023; Ban Tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông năm 2023 tại tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023; Hội đồng thẩm định giá đất; Hội đồng thẩm định bảng giá đất; Hội đồng giám sát xổ số kiến thiết; Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo Quy hoạch, bố trí dân cư và thực hiện chính sách nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng tư vấn khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng xét chuyên ngành Thanh tra viên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo đơn đốc thu hồi nợ tiền sử dụng đất và nợ tiền nền nhà trả chậm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng Giáo dục và Phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp; Tổ Điều hành đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045; Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi; Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tại cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới,

Đối với các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành: Rà soát thành lập, kiện toàn, bổ sung thành viên các tổ chức tư vấn bảo đảm tinh gọn, đúng quy định và phù hợp theo lĩnh vực phụ trách của lãnh đạo UBND Tỉnh¹⁴.

Hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện Danh mục cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW¹⁵, Quyết định số 72-QĐ/TW¹⁶, Kết luận số 40-KL/TW¹⁷, Quyết định số 78-QĐ/BTCTW¹⁸, Công văn số 4028-CV/BTCTW¹⁹, UBND Tỉnh đã tham mưu cho Ban cán sự đảng UBND Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trên cơ sở đó, đã trình HĐND Tỉnh phê duyệt và giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023 đảm bảo theo số lượng được giao và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định. Theo đó: Biên chế hành chính năm 2023 là 2.358 biên chế, giữ nguyên như năm 2022; tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 27.442 người (trong đó số người làm việc dự phòng: là 1.154 biên chế), giảm 646 so với năm 2022; Tổng

nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa năm 2023; Đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng chống tệ nạn xã hội; Tổ Công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các doanh nghiệp, nhà đầu tư và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ban Biên tập Trang thông tin điện tử nông thôn mới và Trang thông tin điện tử OCOP tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Tỉnh; Ban Tổ chức Giải thưởng Báo chí tỉnh Đồng Tháp năm 2024...

¹⁴ Tổ Biên soạn Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII gửi Thường trực Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Tháp; Tổ phân tích dữ liệu tỉnh Đồng Tháp; Ban Tổ chức Lễ hội Xoài Đồng Tháp năm 2023; Ban Tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông năm 2023 tại tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023; Hội đồng thẩm định giá đất; Hội đồng thẩm định bảng giá đất; Hội đồng giám sát xã số kiến thiết; Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo Quy hoạch, bố trí dân cư và thực hiện chính sách nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng tư vấn khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng xét chuyển ngạch Thanh tra viên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ tiền sử dụng đất và nợ tiền nền nhà trả chậm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hội đồng Giáo dục và Phát triển nhân lực tỉnh Đồng Tháp; Tổ Điều hành đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045; Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Ban Chỉ đạo các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi; Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa năm 2023; Đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và phòng chống tệ nạn xã hội; Tổ Công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các doanh nghiệp, nhà đầu tư và dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

¹⁵ Quy định số 70-QĐ/TW¹⁵ ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

¹⁶ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

¹⁷ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;

¹⁸ Quyết định số 78-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2026;

¹⁹ Công văn số 4028-CV/BTCTW ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc quản lý biên chế.

số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 167 người, giảm 07 so với năm 2022. Đồng thời, giao bổ sung điều chuyển biên chế giữa các đơn vị do thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị theo quy định (giao bổ sung biên chế cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phân bổ cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công; Cơ sở Điều trị nghiện; điều chuyển biên chế của Hội Đông y Tỉnh, Hội Người mù Tỉnh về Hội Chữ thập đỏ Tỉnh do sáp nhập các hội); báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024.

Trên cơ sở Kết luận số 40-KL/TW, quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, theo đó từ năm 2023, UBND Tỉnh không còn giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (trước đây là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương mà căn cứ vào tình hình thực tế các cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng lao động và trả lương, phụ cấp cho lao động hợp đồng theo quy định từ ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Để khắc phục thực trạng thiếu giáo viên, thừa thiếu giáo viên cục bộ trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các cơ sở giáo dục đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, phấn đấu đến năm 2025, không còn thiếu giáo viên dạy lớp tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm phương châm “*Có học sinh phải có giáo viên*”, theo đó, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Tỉnh.

UBND Tỉnh phê duyệt giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (nay là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) cho 207 cán bộ, công chức, viên chức (trong đó 12 công chức; 180 viên chức; 14 cán bộ, công chức cấp xã; 01 người làm việc tại Hội); thẩm định đối tượng không đủ tuổi tái cử và hưởng chế độ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP cho 02 cán bộ cấp xã.

Trên cơ sở Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP (nay là Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), UBND Tỉnh thực hiện tinh giản biên chế đến tháng 10/2023 đối với 90 CBCCVC (09 công chức; 72 viên chức; 09 CBCC cấp xã). Bên cạnh đó, UBND Tỉnh chỉ đạo thực hiện giải pháp đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên địa

bàn tỉnh, yêu cầu các cơ quan, địa phương rà soát tiếp tục thực hiện hoặc tham mưu thực hiện đầy mạnh phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

UBND Tỉnh báo cáo về vị trí việc làm, tình hình thực hiện biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022; phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; danh mục vị trí việc làm của 33/33 cơ quan, địa phương. Đồng thời, khẩn trương xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí làm việc theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6139/BNV-TCBC ngày 20/10/2023 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Công văn số 242-CV/BCSD ngày 18/02/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc kết quả xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã; Công văn số 7269/BNV-TCBC ngày 11/12/2023 về việc triển khai xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức của Tỉnh được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm công bằng, minh bạch, khách quan trong biên chế công chức và số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao, không có cơ quan, đơn vị nào tuyển vượt biên chế, số lượng người làm việc được giao; công chức, viên chức được tuyển dụng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Rà soát và đẩy nhanh tiến độ công tác tuyển dụng giáo viên, nhân viên y tế bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục phân cấp tuyển dụng cho các cơ quan, địa phương, bảo đảm sự chủ động cho các đơn vị, kết hợp với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện phân cấp. Tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển đối với công chức, thi tuyển và xét tuyển đối với viên chức, bảo đảm theo đúng các quy định pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong công tác đề bạt, bổ nhiệm, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, gắn với hoàn thiện pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; quy định cụ thể tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực uy tín²⁰...; phối hợp rà soát sửa đổi quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Qua đó, tạo hành

²⁰ Tỉnh đang thực hiện rà soát quy định về tiêu chuẩn điều kiện, bổ nhiệm thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy chế tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc, trực thuộc các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND Đồng Tháp, ngày 25 tháng 01 năm 2019 sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND.

lang pháp lý cơ bản hoàn thiện cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Việc đánh giá, quy hoạch, bố trí sử dụng, điều động bổ nhiệm được thực hiện nghiêm theo các quy định. Quy trình, tiêu chuẩn bổ nhiệm được cụ thể, bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch, nhằm giới thiệu, đề bạt những cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

Trên cơ sở rà soát cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp, danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2023, UBND Tỉnh rà soát, đăng ký cử 08 công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức; cử 01 công chức dự tham dự kỳ thi nâng ngạch lên thanh tra viên cao cấp năm 2023 do Thanh tra Chính phủ tổ chức.

Ngoài ra, UBND Tỉnh thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện bảo đảm các Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh như: Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND; nhằm góp phần khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng phù hợp vị trí việc làm. Tỉnh đang xây dựng Nghị quyết quy định chính sách thu hút và Quy chế thu hút từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đến công tác, làm việc tại Tỉnh, đồng thời, xây dựng Quy chế đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

Số lượng đào tạo, bồi dưỡng: Trong năm 2023, UBND Tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng khoảng 11.881 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, cử tham gia đào tạo khoảng 1.011 lượt cán bộ, công chức, viên chức; cử tham gia bồi dưỡng khoảng 10.870 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

CBCCVC của Tỉnh cơ bản chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nhằm tạo bước chuyển biến rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của CBCCVC trong thực thi công vụ, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã tập trung quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành Tỉnh và UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kế hoạch số

55-KH/TU ngày 20/12/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục đề ra các nhiệm vụ giải pháp nhằm nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC.

Để tổ chức hoạt động kiểm tra công vụ, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 102/QĐ-UBND-TL ngày 14/6/2023 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 1763/KH-ĐKT ngày 30/6/2023 của Đoàn Kiểm tra về kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh. Theo đó, hoạt động kiểm tra góp phần chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ CBCCVC; nâng cao văn hóa công sở, chất lượng công vụ, đạo đức công vụ; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ, văn hóa công sở, đạo đức công vụ; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh giao, đảm bảo các chỉ đạo được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, đúng quy định pháp luật. Nâng cao nhận thức về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và xã hội.

UBND Tỉnh đã khẩn trương triển khai có hiệu quả, đúng thời hạn công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về CBCCVC của Tỉnh, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Cải cách tài chính công

Tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến ngày 30/11/2023: 7.553 tỷ đồng, bằng 99,51% so với dự toán và đạt 103,84% so với cùng kỳ năm trước. Chi cân đối ngân sách: 12.332 tỷ đồng, đạt 93,49% so dự toán. Ước năm 2023 là 8.151 tỷ đồng, đạt 108,1% so với dự toán và đạt 100,94 % so với cùng kỳ năm trước. Chi cân đối ngân sách: 14.663.187 tỷ đồng, đạt 109,3 % so dự toán.

- Công tác theo dõi giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/11/2023: Đã giải ngân 5.791.735/7.235.245 triệu đồng, đạt 80% so với kế hoạch và tăng 17% so với cùng kỳ 2022. Công tác theo dõi giải ngân vốn đầu tư: Ước giải ngân cả năm 2023 đạt 6.800.095 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước:

Kiến nghị của kiểm toán về xử lý tài chính niên độ năm 2021 trở về trước: Đã thực hiện: 1.942,48/3.337,48 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 58,2 %. Số còn lại: 1.395 tỷ đồng chưa thực hiện kiến nghị (định kỳ, Sở Tài chính có văn bản đôn đốc gửi Chủ đầu tư về xử lý công nợ, nhưng các đơn vị chưa thực hiện kịp thời)

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện tốt: Triển khai, hướng dẫn các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính. Trong đó, công tác sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất được quan tâm thực hiện để bảo đảm việc sử dụng nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng tiêu chuẩn định mức quy định. UBND Tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản cho 12 lượt đơn vị với tổng số tiền thẩm định hơn 33 tỷ đồng; mua sắm tập trung thiết bị văn phòng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh hơn 21 tỷ đồng; Quyết định thanh lý, tài sản cho 18 đơn vị; giao Sở Tài chính tham gia định giá tài sản bị tịch thu cho 45 vụ; định giá tài sản trong tố tụng dân sự phục vụ cho công tác xét xử của tòa án là 6 vụ; thẩm định đề án sử dụng tài sản công tại 13 đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết; bán đấu giá cơ sở nhà đất do Sở Tài chính quản lý. Trong năm, giao Sở Tài chính tổ chức 26 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất với 129 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định phục vụ tốt cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 733 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, (cấp tỉnh là 114, cấp huyện là 619). Trong đó:

- + 06 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;
- + 49 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên;
- + 72 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên;
- + 606 đơn vị sự nghiệp do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

Hiện tại, Tỉnh đang giao Sở Tài chính tiếp tục thẩm định phương án tự chủ của các đơn vị còn lại theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục tham mưu triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2023 nhằm đẩy mạnh triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số chuyển đổi số DTI tỉnh Đồng Tháp năm 2023; ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định ban hành danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung và danh mục dữ liệu mở cơ quan nhà nước; Kế hoạch rà soát hóa mẫu đơn, tờ khai thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác; Quyết định ban hành Quy chế an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Tháp. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của chính quyền điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Ngày 10/10/2023 Tỉnh đã tổ chức ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 17/3/2023 thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cùng với các đơn vị liên quan triển khai 46 mô hình điểm của Đề án.

Đã hoàn thành tích hợp chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin của Bộ ngành gồm: Cổng dịch vụ công của Bộ Tài Nguyên và Môi trường (02 thủ tục thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường); Hệ thống quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, Cổng dịch vụ công và cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong triển khai thực hiện bỏ sổ hộ khẩu giấy. Tiếp tục triển khai tích hợp chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hộ tịch (đối với thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và hộ khẩu thường trú), tích hợp đăng nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến bằng tài khoản ứng dụng VNeID; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, xây dựng kho dữ liệu cho tổ chức, cá nhân và đồng bộ về Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thành việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với phần mềm dịch vụ công liên thông để tổ chức triển khai thực hiện liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng tại địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ Chính quyền số và an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Tháp để bổ sung hạ tầng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh gồm máy chủ và thiết bị lưu trữ. Hoàn thành cấp chữ ký số cho Bộ phận Một cửa tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận Một cửa tại cấp huyện và cấp xã. Triển khai mua sắm thiết bị phần cứng phục vụ Đề án 06 của tỉnh năm 2023 gồm trang bị dịch vụ phòng chống DDOS cho Trung tâm tích hợp dữ liệu, mua sắm máy đọc mã vạch QR-code đọc thẻ Căn cước công dân, thiết bị đọc thẻ gắn chip và máy scan A4... cho Trung tâm Hành chính công của Tỉnh.

Hoàn thành hợp nhất Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp và triển khai thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã. Phần mềm quản lý văn bản điều hành triển khai tập trung và gửi nhận văn bản liên thông 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Hoàn thành xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Tháp triển khai trên 3 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ đối với 8 biểu mẫu báo cáo về kinh tế xã hội; hoàn thành triển khai hệ thống giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh Đồng Tháp. Xây dựng trang thông tin cho các xã Nông thôn mới thực hiện công khai minh bạch quá trình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Vận hành hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh Tỉnh, theo dõi, phân tích, đánh giá, chọn lọc dữ liệu tại Trung tâm Chuyển đổi số Tỉnh theo thời gian thực để đề xuất các giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp. Hệ thống giám sát điều hành thông minh của Tỉnh được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Tháp và tích hợp chia sẻ dữ liệu giám sát về chính quyền số các nội dung, như sau: Tình hình giải quyết TTHC và Dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tích hợp chia sẻ dữ liệu giám sát tình hình xử lý quản lý văn bản điều hành; kết nối giám sát tình hình mã độc tập trung trên địa bàn tỉnh; tích hợp giám sát giao thông, an ninh; giám sát vận hành Hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh... Giám sát an toàn hệ thống thông tin cho toàn bộ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp; Hoàn thành điều chỉnh mã định danh cơ quan đơn vị theo Quyết định số 900/QĐ-UBND-HC ngày 9/7/2021 của UBND Tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng, Tỉnh tổ chức diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng; tập huấn, đánh giá an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh cho đội ngũ công chức cấp tỉnh, huyện; thuê đơn vị đánh giá độc lập

(Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội) thực hiện rà quét, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và hệ thống mạng LAN của một số địa phương, đơn vị trong tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, địa phương tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại các Sở, ban, ngành và địa phương theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp tạo nguồn dữ liệu chính để chia sẻ, tích hợp, kết nối với các hệ thống khai thác trong toàn tỉnh và cung cấp về Cổng dữ liệu quốc gia; thiết lập và triển khai các bộ dữ liệu dùng chung cho các ngành, lĩnh vực và dữ liệu mở cho mọi người dân và doanh nghiệp có thể truy cập khai thác. Hoàn thành xây dựng trực liên thông dữ liệu Tỉnh (LGSP) tích hợp với Trực liên thông dữ liệu quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông (NGSP) tích hợp chia sẻ các dữ liệu, như: Dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, CSDL Quốc gia về CBCCVC, CSDL Quốc gia về dân cư, CSDL Quốc gia về Bảo hiểm xã hội, CSDL Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, CSDL Quốc gia về giá, CSDL đăng kiểm phương tiện, Hệ thống Cấp phiếu lý lịch tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, Hệ thống cấp mã số quan hệ ngân sách, Hệ thống Danh mục dùng chung,... phục vụ cung cấp dữ liệu cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống giám sát điều hành thông minh IOC tỉnh Đồng Tháp...

Hoàn thành xây dựng Kho giấy tờ cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh tích hợp với Cổng dịch vụ công Quốc gia, phục vụ việc sử dụng lại kết quả điện tử đã được cấp. Hoàn thành tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp, đẩy mạnh triển khai cài đặt chữ ký số công cộng cho người dân (vận động, hỗ trợ người dân cài đặt 02 chữ ký số công cộng: Mysign của Viettel và VNPT SmartCA của VNPT).

Ngày 29/8/2023, UBND Tỉnh công bố danh mục TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp²¹. Trong đó, công bố 841 DVC trực tuyến toàn trình và 561 DVC trực tuyến một phần. Tỷ lệ phát sinh hồ sơ dưới hình thức trực tuyến là 59,23%. Số lượng DVC trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ

²¹ Quyết định số 882/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh.

công Quốc gia là 731 DVC trực tuyến toàn trình và 325 DVC trực tuyến một phần. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị tiến hành kiểm thử tích hợp các Dịch vụ công trực tuyến còn lại lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(Kèm theo các Phụ lục số liệu)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Bên cạnh việc tập trung triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh và lãnh đạo các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh rất quan tâm chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh công tác CCHC trên tất cả các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch; kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa, nhất là cải cách TTHC, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong tổ chức thực hiện. Chỉ đạo thực hiện nhiều mô hình, cách làm mới trong xây dựng chính quyền thân thiện, có tính đột phá, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của đội ngũ CBCCVN và thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, mang lại nhiều kết quả khả quan.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Sự chỉ đạo, điều hành của một số người đứng đầu các ngành, các cấp đôi khi còn chưa kịp thời, thiếu sâu sát; chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành còn thiếu sự nhịp nhàng, đồng bộ; một số CBCCVN chưa thật sự bám sát các chỉ đạo, chưa hiểu rõ các vấn đề trong thực hiện nhiệm vụ CCHC để tham mưu thực hiện kịp thời và hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030.

2. Hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử ở cấp xã; ban hành các quy định về TTHC thực hiện quy trình giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về số lượng biên chế công chức; tuyển dụng viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức quản lý; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trên

địa bàn tỉnh.

4. Thủ trưởng các sở, cơ quan ngang sở và Chủ tịch UBND cấp huyện tăng cường lãnh đạo, điều hành và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc để kịp thời đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, đồng thời, kiên quyết xử lý những CBCCVC có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, hách dịch, cửa quyền hoặc gây phiền hà đối với tổ chức và công dân nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

5. Xây dựng phương thức thích hợp trong khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước.

6. Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

7. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC, mở rộng lưu trữ, truy xuất, sử dụng các hồ sơ hành chính đã được số hóa.

8. Hoàn thành thủ tục kết nối hệ thống thông tin giải quyết TTHC với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện việc chuyên giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện Tỉnh và Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp.

10. Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 của các sở, cơ quan ngang sở và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện CCHC năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024./.

Nơi nhận:

- BCĐ CCHC của CP;
- Bộ Nội vụ, VP.CP (I, II);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HCC (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND Tỉnh)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	18	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	27	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	8/8	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12/12	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	17	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	17	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Cơ quan, đơn vị	04	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp; - Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười.
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao		193	Có 25 nhiệm vụ đã báo cáo hoàn thành và chờ xác nhận; 44 nhiệm vụ đang thực hiện và chưa tới hạn báo cáo
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	124	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân	Nhiệm vụ		
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	6.045	Sở Nội vụ đang phối hợp với Tổng đài 1022 và Bưu điện Tỉnh khảo sát.
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1	2	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Kết hợp = 2		
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Họp mặt Doanh nghiệp đầu năm 2023, tổ chức ngày 13/01/2023. - Tổ chức gặp gỡ Doanh nghiệp mới thành lập, tổ chức ngày 09/02/2023. - Họp mặt Doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam, tổ chức ngày 12,13/10/2023.

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản	356	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	66	20 Nghị quyết và 46 Quyết định
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	97	03 Nghị quyết và 94 Quyết định
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	193	Quyết định
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	97	03 Nghị quyết và 94 Quyết định
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100%	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	0	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	0	
3.	Rà soát VBQPPL			

¹ Văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	62	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	02	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND và Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	02	Đã xử lý xong Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND đã được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 28/5/2023; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 đã được thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	402	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	923	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	30	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	1.792	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.344	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	274	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	172	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	17	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	155	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,4%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	318.441	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	313.354	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99%	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	62.970	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	62.338	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,7%	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	460.456	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	459.218	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	567	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	567	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban	3	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	48	
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	735	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	8	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	124	Trong đó có 02 Trung tâm thuộc Vườn QG Tràm Chim và 12 Trạm thuộc Chi cục, thuộc Sở NN&PTNT.
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	603	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	67	1.097 đơn vị
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	2.358	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	2.197	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	00	UBND Tỉnh không còn giao hợp đồng lao động từ năm 2023
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	356	Số biên chế đã tinh giản so với thời điểm năm 2015 (Tích lũy từ năm 2015 đến thời điểm báo cáo)
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13,29	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	27.442	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	24.873	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.349	Số người đã tinh giản so với thời điểm năm 2015 (Tích lũy từ năm 2015 đến thời điểm báo cáo)
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	13,67	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	33	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	735	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	20	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	62	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyên thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	16	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	893	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	10	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông	Người	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)			
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	02	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	80%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	7.235.245	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	5.791.735	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	733	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	6	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	49	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	72	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>10</i>	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>13</i>	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>38</i>	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	606	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo cáo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	<i>100</i>	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	<i>100</i>	
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	<i>100</i>	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ</i>	%	92.36%	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>			
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	90.06%	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	91,78%	
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	97.17%	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
5.3.3.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
6.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	561	
6.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	561	
6.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	202	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	841	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Số liệu báo năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	841	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	375	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến toàn tình và một phần đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	98.78%	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn tình và một phần của địa phương	Thủ tục	1402	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1.385	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến toàn trình và một phần (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ)	%	59,23%	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	623.712	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	369.424	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	684	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	684	